

Bản án số: 562/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,  
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phúc Tuấn và ông Nguyễn Văn Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 403/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn ĐA, sinh ngày 17/02/1998; ĐKKHKT: Tổ X, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội; địa chỉ hiện nay: Số nhà Y Ngách 51/2, Ngõ Z, đường KG, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa;

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị QA, sinh ngày 12/02/1994; ĐKKHKT: Số XX TX, Tổ Dân phố ZZ, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội; địa chỉ hiện nay: Số nhà YY, Ngõ ZZ, phố NVL, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**[1]. Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn ĐA trình bày:**

[1.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung và phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ tháng 6 năm 2020, ly thân từ đó đến nay, đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải và vợ chồng có nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay anh ĐA thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với chị QA.

[1.2]. *Về con chung*: Anh ĐA và chị QA có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 29/8/2019, vì cháu còn nhỏ nên anh ĐA và chị QA đã thỏa thuận: khi ly hôn chị QA nuôi con, anh ĐA đóng góp tiền nuôi con. Thu nhập hàng tháng của anh ĐA là 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng anh ĐA còn phải nuôi con riêng tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 31/7/2016 nên chỉ có thể đóng góp với chị QA tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

[1.3]. *Về tài sản chung*: Hiện nay vợ chồng không còn tài sản chung nào. Chị QA yêu cầu chia chiếc xe máy, anh ĐA có ý kiến như sau: anh ĐA mua chiếc xe máy sau khi chị QA đã bỏ nhà để về nhà mẹ đẻ chị QA ở, anh ĐA mua xe trả góp bằng tiền do anh ĐA kiếm được, ngày 05/6/2021 anh ĐA đã bán chiếc xe máy trên, số tiền bán xe anh ĐA đã mua đồ cho con và chi tiêu hết. Nay chị QA yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe, anh ĐA không nhất trí vì chị QA không đóng góp tiền mua xe và thực tế thì số tiền bán xe đã được sử dụng chi tiêu hết cho gia đình.

[1.4]. *Về nợ chung*: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh ĐA không yêu cầu tòa án giải quyết.

[1.5]. *Án phí*: Anh ĐA tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**[2]. *Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị QA trình bày:***

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị QA xác nhận chị và anh Nguyễn ĐA kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị QA thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như lời khai của anh ĐA. Nay anh ĐA có đơn xin ly hôn, chị QA nhất trí, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2]. *Về con chung*: Chị QA và anh ĐA có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 29/8/2019, vì cháu còn nhỏ nên vợ chồng đã thỏa thuận khi ly hôn chị QA nuôi con, chị QA yêu cầu anh ĐA đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Hiện nay vợ chồng có tài sản chung là 01 chiếc xe máy Wave α, anh ĐA sử dụng một mình, chị QA đề nghị anh ĐA phải chia cho

chị một nửa giá trị chiếc xe theo giá mua mới 21.500.000 (hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng.

[2.4]. *Về nợ chung*: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên chị QA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3]. *Tại phiên tòa*:**

[3.1]. Nguyên đơn - anh ĐA vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn vì không còn tình cảm với chị QA, vợ chồng không thể hòa giải để về chung sống với nhau được; đồng thời giữ nguyên lời khai như trên; giao nộp Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Anh T và các tài liệu có liên quan chứng minh cháu T là con của anh ĐA, đơn xác nhận lương hàng tháng của anh ĐA là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3.2]. Bị đơn - chị QA trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ĐA dùng chất cấm; mẹ anh ĐA can thiệp quá sâu vào quan hệ vợ chồng chị, nhiều lần bà yêu cầu xét nghiệm ADN của cháu L; trong thời gian vợ chồng ly thân, anh ĐA không có trách nhiệm với con chung. Chị QA đồng ý ly hôn vì cũng hết tình cảm với anh ĐA; đồng thời giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày tại phiên hòa giải; xuất trình ảnh chụp trang Facebook của anh ĐA chứng minh anh ĐA có cuộc sống đầy đủ nhưng không có trách nhiệm cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị QA.

**[4]. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

[4.1]. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[4.1]. Về nội dung vụ án và hướng giải quyết:**

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UNTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh ĐA, giải quyết cho anh ĐA được ly hôn với chị QA.

Về con chung: Anh ĐA và chị QA có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 29/8/2019, anh ĐA và chị QA đã thoả thuận giao cháu Bảo L cho chị QA chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ghi nhận thoả thuận của anh ĐA và chị QA, giao cháu Bảo L cho chị QA chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Buộc anh ĐA phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bảo L là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đối với yêu cầu của chị QA, do chị QA chưa cung cấp đủ chứng cứ nên không có căn cứ để xem xét, giành quyền khởi kiện cho chị QA trong vụ án khác khi đủ căn cứ.

Nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh ĐA phải chịu án phí theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

*Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nay anh ĐA khởi kiện xin ly hôn chị QA và đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ về con cái và tài sản; chị QA là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Số XX TX, Tổ Dân phố ZZ, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội (địa chỉ số nhà hiện nay: Số nhà YY, Ngõ ZZ, phố NVL, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 01/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ tháng 6 năm 2020, ly thân từ đó đến nay, đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải và vợ chồng có nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ, cả anh ĐA và chị QA đều đồng thuận ly hôn do hết tình cảm với nhau.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Thực tế, anh ĐA và chị QA đã có thời gian dài sống ly thân, mỗi người có một cuộc sống riêng, hai vợ chồng không còn thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đây là các biểu hiện chứng minh cả anh ĐA và chị QA

đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn ĐA, cho anh ĐA được ly hôn với chị QA.

[2.2]. Về con chung:

Anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 29/8/2019, tính đến nay cháu L chưa đủ 03 tuổi, hiện đang do chị QA trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.2.1]. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: anh ĐA và chị QA đã thống nhất giao chị QA nuôi con chung. Xét thỏa thuận của đương sự phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận, giao cháu Bảo L, sinh ngày 29/8/2019 cho chị QA nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[2.2.2]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Anh ĐA tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung Nguyễn Bảo L mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng; chị QA yêu cầu anh ĐA đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Như vậy, các đương sự đã thống nhất được nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng thực hiện hàng tháng.

Đối với mức cấp dưỡng, chị QA yêu cầu anh ĐA đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng mới đủ để nuôi dưỡng con và các chi phí sinh hoạt, học tập. Tuy nhiên, anh ĐA trình bày chỉ có khả năng đóng góp 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng do thu nhập hàng tháng hiện nay của anh ĐA là 5.000.000 (năm triệu) đồng, anh ĐA còn phải nuôi con riêng là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 31/7/2016.

Như vậy, anh ĐA và chị QA không thỏa thuận được mức cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử giải quyết trên quy định của pháp luật tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình và thực tế chi phí tại địa phương. Theo đó, cần căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Xét thấy, bố và mẹ có nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên các chi phí nuôi dưỡng con chung mỗi người chịu một nửa. Mức chi phí cho cháu Bảo L là 5.000.000 đồng/tháng là phù hợp, phần nghĩa vụ của mỗi người là 2.500.000 đồng, anh ĐA có nghĩa vụ đóng góp với chị QA tiền nuôi cháu Bảo L, mỗi tháng số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, cho đến khi cháu Bảo L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[2.2.3]. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn: các bên thực hiện theo các điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn ĐA có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung:

[2.3.1]. Tài sản chung:

- Bất động sản: Anh ĐA và chị QA đều khai không có tài sản chung là bất động sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Các tài sản chung khác:

+ Anh ĐA khai tại thời điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, vợ chồng không có tài sản chung nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Chị QA khai vợ chồng có tài sản chung là 01 chiếc xe máy Wave  $\alpha$ , anh ĐA sử dụng một mình nên phải chia cho chị QA một nửa giá trị chiếc xe là 10.750.000 (mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng vì theo giá mua mới là 21.500.000 (hai mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng, ngoài chiếc xe máy nêu trên vợ chồng không có tài sản chung nào khác.

Xét yêu cầu chia tài sản chung của chị QA, Hội đồng xét xử thấy: khi chị QA yêu cầu chia tài sản chung, anh ĐA xuất trình tài liệu chứng minh đã bán chiếc xe máy, hiện tại chiếc xe máy nêu trên không còn; mặt khác, Tòa án đã yêu cầu chị QA cung cấp chứng cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng nhưng chị QA không cung cấp được, do đó Tòa án không có căn cứ thụ lý giải quyết yêu cầu của chị QA nên Hội đồng xét xử không xét, giành quyền khởi kiện cho chị QA bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3.2]. Nợ chung: Anh ĐA và chị QA đều khai không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn ĐA phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sơ thẩm.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 144, 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn ĐA.

1. Anh Nguyễn ĐA được ly hôn chị Nguyễn Thị QA.

2. Về con chung: Anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 29/8/2019.

- Giao chị Nguyễn Thị QA nuôi cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 29/8/2019 cho đến khi cháu Bảo Lâm đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Anh Nguyễn ĐA có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung Nguyễn Bảo L mỗi tháng số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn: anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA thực hiện theo quy định tại các điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn ĐA có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung:

+ Bất động sản: Anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA đều khai không có tài sản chung là bất động sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Các tài sản chung khác:

Chị Nguyễn Thị QA yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 chiếc xe máy Wave  $\alpha$  nhưng chị QA không cung cấp được chứng cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng, do đó Tòa án không có căn cứ thụ lý giải quyết yêu cầu của chị QA nên Hội đồng xét xử không xét, giành quyền khởi kiện cho chị QA bằng một vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA đều khai không có tài sản chung nào khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Nợ chung: Anh Nguyễn ĐA và chị Nguyễn Thị QA đều khai không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn ĐA phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009267 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; anh Nguyễn ĐA còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/11/2021.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Thị Ánh**